

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30 /2022/HS-ST
Ngày: 28/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thân Văn Nhân

Ông Hoàng Văn Tấn

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2022/TLST - HS ngày 03/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 31/2022/QĐXXST- HS ngày 15/3/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H1 và bà Hoàng Thị D; có vợ là Vũ Thị Thu Th và có 03 con; Tiền án: Tại bản án số 51/2021/HS-ST ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2021; Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Anh Bé Minh C – sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Anh Lê Văn T – sinh năm 1991(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H- sinh năm 1997, trú tại: tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang là người có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Tháng 11/2021, H chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương. Do không có việc làm nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô mang đi bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 13 giờ ngày 16/12/2021, H chuẩn bị 01 chiếc tua vít rồi điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98B1- 163.64 của mẹ H là bà Hoàng Thị D- sinh năm 1976, trú tại: tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang đến nhà Lê Văn T- sinh năm 1991 ở cùng tổ dân phố N, thị trấn N để nhờ T chở xuống thôn Q, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang nơi có nhiều nhà trọ cho công nhân thuê để xem chỗ nào có xe mô tô để sơ hở thì trộm cắp. Khi đến nhà T thì H bảo “Anh chở em xuống thôn Q chơi”. Lúc này, T bảo “Mày có xe sao không tự đi xuống” thì H trả lời “Xe còn mang về cho mẹ đi chợ” nên T đồng ý đưa H đi. Sau đó, T điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 163.64 chở H đi đến khu vực nhà văn hóa thôn Q, xã Q thì đỗ lại cho H xuống, còn T thì đi xe mô tô mang về nhà H trả rồi đi bộ về nhà. Sau khi xuống xe, H đi bộ vào trong thôn Q để xem ở đâu có xe mô tô để sơ hở thì trộm cắp. Khi H đi đến khu nhà trọ của gia đình ông Nguyễn Kỳ B- sinh năm 1962 ở thôn Q, xã Q, huyện V thì thấy cổng nhà trọ mở. H nhìn vào bên trong sân thì thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dreamthai, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98E1- 790.46 của anh Bé Minh C- sinh năm 2001, trú tại: thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang để ở trước cửa phòng trọ (anh C thuê phòng trọ của gia đình ông B). Quan sát xung quanh không có ai nên H đã mở cổng khu nhà trọ để vào bên trong trộm cắp chiếc xe mô tô của anh C. H tiến đến chiếc xe mô tô rồi lấy chiếc tua vít mang theo cắm vào ổ khóa điện để mở khóa. H vặn chiếc tua vít theo chiều kim đồng hồ khoảng 03 phút thì mở được ổ khóa điện. Sau đó, H quay xe dắt ra cổng rồi nổ máy điều khiển xe bỏ chạy về khu vực tổ dân phố S, thị trấn N, huyện V. Tại đây, H lấy chiếc tua vít tháo chiếc biển kiểm soát của xe mô tô vừa lấy trộm được của anh C rồi vứt ở lề đường. Sau đó, H điều khiển xe đến một cửa hàng sửa chữa xe máy ở khu vực thị trấn N, huyện V (không rõ địa chỉ cụ thể) để thay ổ khóa và mài mòn số khung, số máy của xe mô tô. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 790.46 đến nhà Lê Văn T để bảo T cầm cố xe cho lấy tiền để chi tiêu cá nhân. Lúc này, T hỏi nguồn gốc chiếc xe thì H trả lời “Xe em mượn của bạn, xe mới nên chưa có biển số”. T kiểm tra bên ngoài chiếc xe thấy mới và tin tưởng H nên đã cầm cố chiếc xe trên cho H với số tiền 4.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền cầm cố xe, H đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Bé Minh C đã trình báo sự việc đến Công an xã Q, huyện V đề nghị giải quyết. Ngày 18/12/2021, Lê Văn H ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Cùng ngày, Công an xã Quang

Châu đã tiến hành rà soát thì phát hiện và thu giữ chiếc biển kiểm soát 98E1-790.46 tại khu vực lề đường thuộc tổ dân phố S, thị trấn N, huyện V.

Cùng ngày 18/12/2021, sau khi biết chiếc xe mô tô H mang đến cầm cố do trộm cắp mà có, Lê Văn T đã giao nộp cho Công an xã Quang Châu để phục vụ điều tra. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu hình sự nên Công an xã Quang Châu đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 2146/KL-KTHS ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Xe mô tô nhãn hiệu Dreamthai, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98E1- 790.46 gửi giám định:

- Dây số máy bị tẩy xóa, số nguyên thủy là VZSHD150FMG000127 (trùng với số máy trên đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 790.46 của anh Bé Minh C);
- Dây số khung bị tẩy xóa, không xác định được số nguyên thủy.

2. Phòng Kỹ thuật hình sự không kết luận giám định biển kiểm soát 98E1-790.46 gửi giám định là thật hay giả do không có mẫu so sánh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 189/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dreamthai, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98E1- 790.46 có trị giá 24.000.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 02/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Lê Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/12/2021.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Anh Bé Minh C đã nhận lại tài sản trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét. Anh Lê Văn

T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng đã bỏ ra cầm cố xe. Buộc bị cáo trả lại anh T số tiền 4.000.000 đồng

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, tại khu nhà trọ của gia đình ông Nguyễn Kỳ B- sinh năm 1962 ở thôn Q, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Lê Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Dreamthai, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98E1- 790.46 có giá trị 24.000.000 đồng của anh Bé Minh C- sinh năm 2001, trú tại thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại lén lút trộm cắp tài sản trị giá 24.000.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Lê Văn H đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án đưa ra xét xử về hình sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện ra đầu thú. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

[6] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã bị toà án đưa ra xét xử hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo hiện không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dreamthai, có số máy VZSHD150FMG000127 cùng chiếc biển kiểm soát 98E1-790.46 cho anh Bé Minh C là chủ sở hữu hợp pháp. Anh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự. Anh Lê Văn T yêu cầu bị cáo H trả lại 4.000.000 đồng đã bỏ ra nhận cầm cố xe, đến nay bị cáo H chưa trả lại anh T khoản tiền nào. Do vậy cần buộc bị cáo phải trả lại anh T số tiền 4.000.000 đồng.

[8] Khi Lê Văn T điều khiển xe mô tô chở H đến thôn Q, xã Q, huyện V thì T không biết H đến đây để trộm cắp tài sản. Khi H mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 790.46 đến cầm cố cho Trọng thì H bảo đây là xe mượn của bạn. Trọng không được bàn bạc gì với H về việc đi trộm cắp xe mô tô và không biết chiếc xe mô tô H mang đến cầm cố là xe do trộm cắp mà có. Do đó, không đặt ra xem xét xử lý hình sự đối với T. Đối với hành vi nhận cầm cố xe mô tô cho bị can H khi không có giấy phép kinh doanh cầm đồ của Lê Văn T, Công an huyện V đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính là phù hợp. Do vậy hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với hành vi thay ổ khóa, mài số khung, số máy chiếc xe mô tô bị cáo H trộm cắp của anh Bé Minh C tại cửa hàng sửa chữa xe mô tô ở thị trấn N, huyện V. Tuy nhiên, H không nhớ địa chỉ cụ thể của cửa hàng, không biết người đã thay ổ khóa và mài số khung, số máy nên không có căn cứ xử lý. Do vậy hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 163.64 mà bị cáo H sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp là tài sản của bà Hoàng Thị D. Bà D không biết H sử dụng chiếc xe mô tô này để đi trộm cắp nên không vi phạm pháp luật.

[11] Chiếc tua vít H sử dụng làm công cụ để trộm cắp tài sản là tài sản của H. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp thì H đã vứt chiếc tua vít này dưới sông nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Nên hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[13] Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay bị cáo Lê Văn H đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[14] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/12/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 580 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải trả lại anh Lê Văn T số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THAHS; THADS;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**Đỗ Thị Tuyết**